

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu
Gói thầu số 5: Cung cấp thuốc generic năm 2019-2020 cho các tỉnh miền Bắc;
Mã hiệu: ĐTTT.generic.05.2018

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM MUA SẮM TẬP TRUNG THUỐC QUỐC GIA

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đấu thầu và lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị quyết số 112/NQ-CP ngày 30/12/2016 của Chính phủ về việc thành lập Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 11/2016/TT-BYT ngày 11/5/2016 của Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BYT ngày 05/5/2016 của Bộ Y tế về việc ban hành danh mục thuốc đấu thầu, danh mục thuốc đấu thầu tập trung, danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá; Công văn số 951/QLD-GT ngày 2/8/2018 của Cục Quản lý Dược về việc tổ chức đấu thầu các thuốc sản xuất trong nước thuộc Danh mục được áp dụng hình thức đàm phán giá;

Căn cứ Quyết định số 6417/QĐ-BYT ngày 24/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc năm 2019-2020 đợt 2 thuộc Danh mục đấu thầu tập trung cấp quốc gia do Trung tâm MSTTTQG thực hiện;

Căn cứ Quyết định số 57/QĐ-TTMS ngày 26/10/2018 của Giám đốc Trung tâm MSTTTQG về việc phê duyệt hồ sơ mời thầu các gói thầu thuộc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc năm 2019-2020 đợt 2 thuộc Danh mục đấu thầu tập trung cấp quốc gia do Trung tâm MSTTTQG thực hiện;

Căn cứ Quyết định số 11/QĐ-TTMS ngày 21/02/2019 của Giám đốc Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia phê duyệt Danh sách nhà thầu và các thuốc đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật Gói thầu số 5: Cung cấp thuốc generic năm 2019-2020 cho các tỉnh miền Bắc; Mã hiệu: ĐTTT.generic.05.2018;

Căn cứ Báo cáo đánh giá Hồ sơ đề xuất về kỹ thuật ngày 04/01/2019 và Báo cáo đánh giá Hồ sơ đề xuất tài chính ngày 10/4/2019 của Tổ chuyên gia;

Căn cứ Quyết định số 22/QĐ-TTMS ngày 12/4/2019 của Giám đốc Trung tâm mua sắm tập trung thuốc Quốc gia về việc phê duyệt danh sách xếp hạng nhà thầu gói thầu Gói thầu số 5: Cung cấp thuốc generic năm 2019-2020 cho các tỉnh miền Bắc; Mã hiệu: ĐTTT.generic.05.2018;

Căn cứ Biên bản thương thảo Thỏa thuận khung giữa Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia và các nhà thầu từ ngày 16-20/4/2019;



Căn cứ Báo cáo Thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu của Tổ Thẩm định đấu thầu ngày 23/4/2019;

Xét Tờ trình số 08/NVĐT ngày 22/4/2019 của Phòng Nghiệp vụ Đấu thầu, Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà Gói thầu số 5: Cung cấp thuốc generic năm 2019-2020 cho các tỉnh miền Bắc; Mã hiệu: ĐTTT.generic.05.2018, Gói thầu số 6: Cung cấp thuốc generic năm 2019-2020 cho các tỉnh miền Trung và khu vực Tây Nguyên; Mã hiệu: ĐTTT.generic.06.2018, Gói thầu số 7: Cung cấp thuốc generic năm 2019-2020 cho các tỉnh miền Nam; Mã hiệu: ĐTTT.generic.07.2018 của Phòng Nghiệp vụ Đấu thầu Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia;

Xét đề nghị của Phòng Nghiệp vụ Đấu thầu,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 5: Cung cấp thuốc generic năm 2019-2020 cho các tỉnh miền Bắc; Mã hiệu: ĐTTT.generic.05.2018, thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu được Bộ Y tế phê duyệt về nhà thầu trúng thầu, giá trúng thầu, danh mục thuốc chi tiết (phụ lục đính kèm).

- Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định.
- Cách thức thực hiện: Trung tâm ký thỏa thuận khung, các cơ sở y tế ký hợp đồng trực tiếp với nhà thầu;
- Thời gian thực hiện: kể từ ngày ký đến hết 31/12/2020.

Điều 2. Giá trúng thầu nêu trên là giá đã bao gồm tất cả các chi phí liên quan để thực hiện gói thầu như chi phí vận chuyên, bảo quản, bảo hành thuốc, các dịch vụ liên quan và các loại thuế, phí theo quy định nhà nước hiện hành.

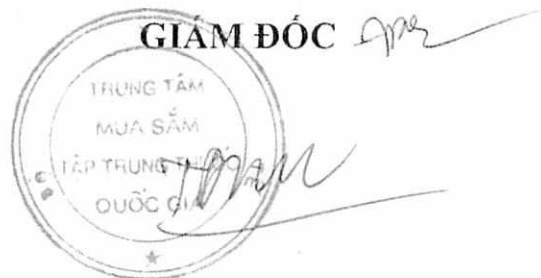
Điều 3. Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia có trách nhiệm ký kết Thỏa thuận khung với nhà thầu trúng thầu nêu tại Điều 1 theo đúng các quy định hiện hành của Chính phủ.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 5. Các Ông (Bà) thuộc các bộ phận: Văn phòng Trung tâm, Nghiệp vụ Đấu thầu, Nghiệp vụ Dược, Thủ trưởng các đơn vị sử dụng thuốc, các nhà thầu trúng thầu và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *h*

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Các PGĐ Trung tâm (để p/h thực hiện);
- Lưu VT, NVĐT.



Nguyễn Trí Dũng

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

SAO Y BẢN CHÍNH

Số: 153 / SY-SYT

Hải Phòng, ngày 02 tháng 05 năm 2019

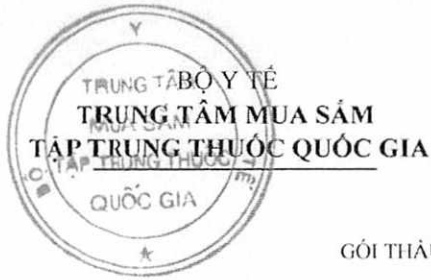
Nơi nhận:

- Các đơn vị y tế trên địa bàn
- VP; (đăng tải lên Cổng TTĐT SYT)
- Lưu: VT, NVD.

**TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG NVD**



Đỗ Văn Thắng



PHỤ LỤC 1: KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU

GÓI THẦU SỐ 5: CUNG CẤP THUỐC GENERIC NĂM 2019-2020 CHO CÁC TỈNH MIỀN BẮC; MÃ HIỆU: ĐTTT.GENERIC.05.2018
(Ban hành kèm theo Quyết định số 28/QĐ-TTMS ngày 23 tháng 04 năm 2019)

STT	STT trong HSMT	Hoạt chất	Hàm lượng	Phân nhóm	Tên hàng hóa dự thầu	SDK hoặc số GPNK	Dạng bào chế	Dạng trình bày	Đường dùng	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Giá trúng thầu (VND)	Số lượng	Thành tiền (VND)
1 CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM															
1	15	Rosuvastatin	20mg	Nhóm 4	AGIROVASTIN N 20	VD-25122-16	Viên nén bao phim	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Uống	Viên	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm - Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm	Việt Nam	1.470	958.200	1.408.554.000
TỔNG CỘNG													1,00	1.408.554.000,00	
3 CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDI PHAR)															
1	2	Doxorubicin	10mg	Nhóm 3	Doxorubicin Bidiphar 10	QLDB-635-17	Dung dịch tiêm	Hộp 1 lọ x 5ml	Tiêm truyền tĩnh mạch	Lọ	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar)	Việt Nam	36.687	46.188	1.694.499.156
2	3	Doxorubicin	50mg	Nhóm 3	Doxorubicin Bidiphar 50	QLDB-693-18	Dung dịch đậm đặc để pha dung dịch tiêm truyền	Hộp 1 lọ 25ml	Tiêm truyền tĩnh mạch	Lọ	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar)	Việt Nam	167.790	28.663	4.809.364.770
3	5	Gemcitabin	200mg	Nhóm 3	Bigemax 200	VD-21234-14	Bột đông khô pha tiêm	Hộp 1 lọ thuốc + 1 ống dung môi 5ml	Tiêm truyền tĩnh mạch	Lọ	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar)	Việt Nam	97.650	45.675	4.460.163.750
4	7	Gemcitabin	1000mg	Nhóm 3	Bigemax 1g	VD-21233-14	Bột đông khô pha tiêm	Hộp 1 lọ	Tiêm truyền tĩnh mạch	Lọ	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar)	Việt Nam	287.994	27.261	7.851.004.434

h
TOMU

STT	STT trong HSMT	Hoạt chất	Hàm lượng	Phân nhóm	Tên hàng hóa dự thầu	SDK hoặc số GPNK	Dạng bào chế	Dạng trình bày	Đường dùng	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Giá trúng thầu (VND)	Số lượng	Thành tiền (VND)
5	10	Irinotecan	100mg	Nhóm 3	Irinotecan bidiphar 100mg/5ml	QLDB-637-17	Dung dịch đậm đặc pha truyền tĩnh mạch	Hộp 1 lọ x 5ml	Tiêm truyền tĩnh mạch	Lọ	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar)	Việt Nam	549.990	15.335	8.434.096.650
TỔNG CỘNG					5,00								27.249.128.760,00		
4	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA														
1	1	Clopidogrel	75mg	Nhóm 4	Vixcar	VD-28772-18 Hiệu lực 22/02/2023	viên nén bao phim	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Uống	Viên	Công ty Cổ phần BV Pharma	Việt Nam	690	1.922.150	1.326.283.500
2	6	Gemcitabin	200mg	Nhóm 5	Gemita 200mg	VN-21730-19; VN2-176-13 (CÔNG VẤN GIA HẠN SỐ 1726/QLD- ĐK NGÀY HẾT HẠN 24/01/2019)	Bột đông khô pha dung dịch tiêm truyền tĩnh mạch	Hộp 1 lọ	Tiêm	Lọ	Fresenius Kabi Oncology Ltd	Ấn Độ	81.046	3.850	312.027.100
3	8	Gemcitabin	1000mg	Nhóm 5	Gemita 1g	VN-21384-18; VN2-175-13 (CÔNG VẤN GIA HẠN SỐ 1726/QLD- ĐK NGÀY HẾT HẠN 24/01/2019)	Bột đông khô pha dung dịch tiêm truyền	Hộp 1 lọ	Tiêm	Lọ	Fresenius Kabi Oncology Ltd	Ấn Độ	225.743	1.325	299.109.475
TỔNG CỘNG					3,00								1.937.420.075,00		
7	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GIA LINH														
1	14	Rosuvastatin	10mg	Nhóm 4	Rosuvastatin Stada 10mg	VD-19690-13; CV DUY TRÌ HIỆU LỰC SDK ĐẾN 12/10/2019	Viên nén bao phim	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Uống	Viên	Chi nhánh Công ty TNHH LD Stada-Việt Nam	Việt Nam	1.100	3.885.700	4.274.270.000
TỔNG CỘNG					1,00								4.274.270.000,00		

Handwritten signature

STT	STT trong HSMT	Hoạt chất	Hàm lượng	Phân nhóm	Tên hàng hóa dự thầu	SDK hoặc số GPNK	Dạng bào chế	Dạng trình bày	Đường dùng	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Giá trúng thầu (VND)	Số lượng	Thành tiền (VND)
9	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOÀNG MAI														
1	9	Imatinib	100mg	Nhóm 3	Umkanib 100	QLDB-513-15	viên nén bao phim	Hộp 2 vi, 6 vi * 10 viên	Uống	Viên	Công ty Cổ phần BV Pharma	Việt Nam	118.000	711.340	83.938.120.000
TỔNG CỘNG					1,00									83.938.120.000,00	
11	LIÊN DANH CÔNG TY NGỌC THIỆN - INTER														
1	11	Letrozol	2,5mg	Nhóm 3	Meirara	VD-28918-18 (hết hạn 22/2/2023)	Viên nén bao phim	Hộp 4 vi x 7 viên	Uống	Viên	Công ty cổ phần dược phẩm Đạt Vi Phú	Việt Nam	6.750	282.850	1.909.237.500
TỔNG CỘNG					1,00									1.909.237.500,00	
12	CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO														
1	13	Rosuvastatin	5mg	Nhóm 4	Rostor 5	VD-29356-18	Viên nén bao phim	H/2 vi/14 viên nén bao phim	Uống	Viên	Công Ty CP Pymepharco	Việt Nam	1.000	383.000	383.000.000
TỔNG CỘNG					1,00									383.000.000,00	
13	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAVI														
1	16	Telmisartan	40mg	Nhóm 4	SaVi Telmisartan 40	VD-23008-15	viên nén bao phim	Hộp 3 vi x 10 viên nén bao phim	Uống	Viên	Công ty CPDP SaVi	Việt Nam	1.255	970.800	1.218.354.000
TỔNG CỘNG					1,00									1.218.354.000,00	

h
TOMU

STT	STT trong HSMT	Hoạt chất	Hàm lượng	Phân nhóm	Tên hàng hóa dự thầu	SDK hoặc số GPNK	Dạng bào chế	Dạng trình bày	Dường dùng	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Giá trúng thầu (VND)	Số lượng	Thành tiền (VND)
15 CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ THÁI AN															
1	4	Filgrastim	30MU	Nhóm 3	Religrast 300 µg	QLSP-GC-H03-1107-18	Dung dịch tiêm	Hộp 1 bơm tiêm đóng sẵn thuốc 0,5ml. Bơm tiêm đựng trong khay thuốc	Tiêm	Bơm	Cơ sở sản xuất và đóng gói sơ cấp: Reliance Life Sciences Pvt. Ltd.; Cơ sở nhận gia công, đóng gói thứ cấp và xuất xưởng: Công ty CP Dược phẩm Trung Ương I-Pharbaco	Cơ sở sản xuất và đóng gói sơ cấp: India; Cơ sở nhận gia công, đóng gói thứ cấp và xuất xưởng: Việt Nam	272.000	49.840	13.556.480.000
TỔNG CỘNG					1,00										13.556.480.000,00

JK

TAMU